TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Trần Hữu Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Họ tên:** Huỳnh Văn T; sinh năm 1967; nơi sinh: huyện TP, tỉnh BT; giới tính: nam; Nơi cư trú: số 89/5, ấp AN B, xã AT, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; Nghề nghiệp: nuôi thủy sản; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Con ông Huỳnh Văn A; sinh năm 1941 (Còn sống) và bà Trần Thị N; sinh năm 1942 (chết);Vợ tên Huỳnh Thị T (sinh năm 1971), bị cáo có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Họ tên:** Nguyễn Minh H; sinh năm 1985; nơi sinh: huyện TP, tỉnh BT; giới tính: nam; Nơi cư trú: số 8/1, ấp ANB, xã AT, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 03/12; Con ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1951 (còn sống) và bà Lê Thị K; sinh năm 1951 (còn sống); Vợ tên Trần Thị Kim T (sinh năm 1986), bị cáo có 01 người con sinh năm 2016, có 06 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án: không có; Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3205/QĐ – XPVPHC ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh BT; Bị cáo bị áp dụng cấm khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại tòa.

3. **Họ tên**: Lê Văn T; Sinh năm 1980; nơi sinh: huyện GT, tỉnh BT; Giới tính: nam; Nơi cư trú: số 17, ấp HS, xã BT, huyện GT, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Lê Văn S; sinh năm 1956 (còn sống) và bà Lê Thị Đ; sinh năm 1958 (còn sống); Vợ tên Bùi Lan C (sinh năm 1993), có 01 người con sinh năm 2018, có 02 chị em (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989); Tiền án: không có; Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2767/QĐ – XPVPHC ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh BT; cáo bị áp dụng cấm khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại tòa.

4. **Họ tên:** Phù Văn V; Sinh năm 1980; nơi sinh: huyện TP, tỉnh BT; Giới tính: nam; Nơi cư trú: số 5/3, ấp AĐ, xã AT, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ xây dựng; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Con ông Phù Văn C; sinh năm 1953 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1954 (còn sống); Vợ tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989, bị cáo có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022), có 05 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1989); Tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng cấm khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại tòa.

5. **Họ tên:** Phạm Văn T; Sinh năm 1989; nơi sinh: huyện TP, tỉnh BT; giới tính: nam; Nơi cư trú: số 28/1, ấp ANB, xã AT, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; Nghề nghiệp: nuôi thủy sản; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Con ông Phạm Văn C; sinh năm 1959 (đã mất) và bà Đỗ Thị K; sinh năm 1963 (còn sống); Vợ tên Tô Thị Sà R, sinh năm 1991, bị cáo có 01 người con sinh năm 2017, bị cáo có 02 chị em (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng cấm khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2018, Phạm Văn T gặp Huỳnh Văn T – người nuôi tôm chung với T. Tiếng kêu T cùng đến ao tôm công nghiệp cách quán nước khoảng 80m để chài thăm tôm vì trước đó T có nghe T nói tôm có dấu hiệu bị bệnh. Nguyễn Minh H, Phù Văn V đang ngồi uống nước ở trong quán của T nghe thấy nên đi theo T và T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi chài xem tôm xong thì T, T rủ H và V vào chòi tôm uống nước trà. Sau đó, T đi đám giỗ ở nhà người hàng xóm tên Tám C. Sau khi T rời khỏi chòi tôm thì Lê Văn T đi đến chòi tôm cùng uống nước trà với T, H, V. Trong lúc ngồi uống trà, cả

nhóm nhìn thấy trong chòi tôm có sẵn 01 bộ bài tây 52 lá đã cũ để trên giường sắt bên trong chòi nên H, T, T và V rủ nhau chơi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. H sử dụng số tiền 3.750.000 đồng, T sử dụng số tiền 2.850.000 đồng, V sử dụng số tiền 2.470.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.250.000 đồng để tham gia đánh bạc. H, T và V để tiền dùng để đánh bạc trên giường, tại vị trí ngồi. T lấy ra 200.000 đồng để tại vị trí ngồi, khi sử dụng hết số tiền này mới tiếp tục lấy tiền để trong túi áo ra chơi tiếp. Quy tắc chơi được thống nhất như sau: mỗi người chơi làm cái chia bài một ván, xoay vòng theo chiều từ trái qua phải. Mỗi người chơi được chia 13 lá bài rồi tự xếp thành 03 chi. Chi thứ nhất có 03 lá, chi thứ hai có 05 lá, chi thứ ba có 05 lá, theo thứ tự chi nhỏ nằm trên, chi lớn nằm dưới. Cù lũ (03 lá giống nhau và 02 lá giống nhau) ăn thùng, thùng (05 lá cùng nước nhưng không liên tiếp) ăn sảnh, sảnh (05 lá liên tiếp nhưng không cùng nước) ăn xám cô, xám cô (03 lá giống nhau) ăn 02 đôi, 02 đôi ăn 01 đôi, mậu binh thì ăn hết. Mậu binh gồm: tứ quý (bốn lá bài giống nhau nhưng khác nước), thùng phá sảnh (05 lá liên tiếp cùng nước), 03 chi đều là thùng, 03 chi đều là sảnh, 06 đôi, sảnh rồng (từ Xì tới K). Người thua nhất sẽ thua 150.000 đồng, chung tiền cho người thắng nhất, người thua nhì sẽ thua 50.000 đồng chung tiền cho người thắng nhì, bài mậu binh thì thắng được 150.000 đồng và những người chơi còn lại mỗi người thua 50.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đám giỗ về đến chòi tôm thì nhìn thấy H, T, V và T đang chơi đánh bài ăn thua bằng tiền, T không nói gì và lên võng mắc cạnh giường sắt nằm xem. Nghe những người chơi nói bài đã cũ, T đi đến tiệm tạp hoá Út M mua 09 bộ bài tây 52 lá với giá 5.000 đồng một bộ, mua thêm 30.000 đồng bánh tây và 20.000 đồng trái cây mang về cho H, T, V, T chơi và ăn uống. Khi mua về T định bán lại cho T, H, V và T mỗi bộ bài với giá 10.000 đồng để kiếm lời nhưng do đã có nhậu ở đám giỗ nên T để 09 bộ bài mới lên giường cạnh những người chơi, treo bánh và trái cây lên vách chòi rồi lên võng mắc trong chòi tôm nằm xem 01 ván bài sau đó ngủ quên chưa lấy được tiền bài. T, H, V và T lấy bài của T mua về sử dụng và thống nhất rằng người nào thắng mậu binh phải bỏ ra 10.000 đồng vào ca nhựa để trả cho T tiền mua bài, bánh, trái cây và nếu còn dư sẽ cho T tiêu xài. T, H, V và T chơi đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã AT bắt quả tang. Khi đó, T đang nằm trên võng ngủ, còn T, H, V và T vẫn còn đang chơi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Tất cả đã chơi được hơn 30 ván bài, quá trình chơi có ván thắng có ván thua. Đến khi bị bắt quả tang, H thắng 100.000 đồng nên thu tại vị trí ngồi của H số tiền 3.850.000 đồng. Tiếng thua 200.000 đồng nên tại vị trí ngồi của T không thu được tiền nhưng thu được 2.650.000 đồng bên trong túi áo của T đang mặc. V thua 170.000 đồng, khi thấy lực lượng Công an V lấy số tiền 2.300.000 đồng bỏ xuống dưới chân giường ngay tại vị trí ngồi của V. T thua 100.000 đồng nên thu được

1.150.000 đồng ngay vị trí ngồi của T. Bên trong ca nhựa thu được 270.000 đồng. Như vậy, số tiền các bên dùng để đánh bạc thực tế thu được là 10.220.000 đồng. Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Vật chứng thu giữ :

Tại hiện trường đã thu giữ tang vật gồm: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng; tiền thu trên chiếu bạc là 7.570.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng, đã tạm giữ số tiền 2.650.000 đồng và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng của Huỳnh Văn T; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen của Nguyễn Minh H và số tiền 4.000.000 đồng bên trong túi quần H đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Lê Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bảo lưu toàn bộ Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 45.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phù Văn V từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ đánh bạc gồm 03 bộ bài tây đã qua sử dụng và 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 10.220.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 4.000.000 đồng bên trong túi quần Hiếu do bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Huỳnh Văn T: Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Minh H: Không có nói lời sau cùng.

Lê Văn T: Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật hiện tại hoàn cảnh khó khăn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Phù Văn V: Không có nói lời sau cùng.

Phạm Văn T: Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại ấp ANB, xã AT, huyện TP, tỉnh BT, bị cáo Phạm Văn T đã dùng căn chòi canh giữ tôm do ông T quản lý, cung cấp bài tây 52 lá, bánh, nước và trái cây để các bị cáo Nguyễn Minh H, Huỳnh Văn T, Lê Văn T và Phù Văn V đánh bạc bằng hình thức binh xập xám được thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.220.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã AT, huyện TP, tỉnh BT kiểm tra, bắt quả tang. Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đều trình bày phù hợp với tình tiết vụ án. Đối với bị cáo Huỳnh Văn T tại phiên tòa trình bày bị cáo đem theo trong người 2.850.000 đồng nhưng chỉ lấy 200.000 đồng ra đánh bạc nếu hết thì bị cáo lấy tiền trong túi ra tiếp tục đánh bạc nhưng không dùng hết số tiền đem theo để đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo T có lời khai là dùng số tiền 2.850.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc (tại bút lục số 335, 343, 358) tại phiên tòa bị cáo khai không biết sẽ dùng số tiền bao nhiêu để đánh bạc nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Tiếng dùng số tiền 2.850.000 đồng vào mục đích đánh bạc ngày 24/12/2018. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T dùng số tiền vào mục đích đánh bạc là 10.220.000 đồng nên đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyễn Minh H, Phù Văn V, Lê Văn T và Phạm Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyễn Minh H có bà ngoại được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ ruột được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước và được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cậu Ba được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và là liệt sĩ, cậu sáu là liệt sĩ. Huỳnh Văn T có cha ruột được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, cậu Ba và cậu Năm là liệt sĩ, cậu Sáu được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cậu Tư được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Lê Văn T ông nội là Thương binh hạng 4/4. Bị cáo Phạm Văn T có nhiều giấy khen của Uỷ ban xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre vì có thành tích trong công tác xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con còn nhỏ. Bị cáo Phù Văn V là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Huỳnh Văn T. Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Minh H, Phù Văn V, Lê Văn T và Phạm Văn T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T khi phạm tội đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận biết được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người cung cấp địa điểm, cung cấp bài cho các bị cáo T, H, T, V đánh bạc và số tiền dùng vào đánh bạc là 10.220.000 đồng nên bị cáo Trọng là đồng phạm và chịu trách nhiệm hình sự như các bị cáo khác. Tuy nhiên xét về nhân thân: Huỳnh Văn T mặc dù không có tiền án tiền sự nhưng vào năm 2014 bị cáo bị Toà án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 04 tháng 7 năm 2014 theo Bản án số 195/2014/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2014 về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Minh H có một tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3205/QĐ – XPVPHC ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh BT ra với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 28/11/2018). Bị cáo Lê Văn T có một tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 2767/QĐ – XPVPHC ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh BT nhưng các bị cáo không biết cải sửa lại tiếp tục có hành vi đánh bạc. Nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T, H và T cao hơn bị cáo V và T. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy các bị cáo có công việc và thu nhập ổn định, không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải phạt tù cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ đánh bạc gồm 03 bộ bài tây đã qua sử dụng và 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là 10.220.000 đồng gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là 7.570.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng, đã tạm giữ số tiền 2.650.000 đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước dùng vào việc đánh bạc.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 4.000.000 đồng thu trong túi quần của Nguyễn Minh H do không dùng vào mục đích đánh bạc.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1. 1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 45.000.000 đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp phạt sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

1. 2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 35.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp phạt sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

1. 3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp phạt sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

1. 4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phù Văn V 25.000.000 đồng. Buộc bị cáo Phù Văn V phải nộp phạt sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

1. 5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp phạt sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.220.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc theo biên lai thu tiền số 0000430 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số số 0000430 ngày 13/7/2023.

Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ đánh bạc gồm 03 bộ bài tây đã qua sử dụng và 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội; buộc các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Văn T, Phù Văn V và Phạm Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- CA huyện Thạnh Phú (1b)
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Thuận (1b);
- Bị cáo (06b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy